



KHÁI NIỆM VÀ CÁCH THỨC XÂY DỰNG MỤC TIÊU HỌC TẬP

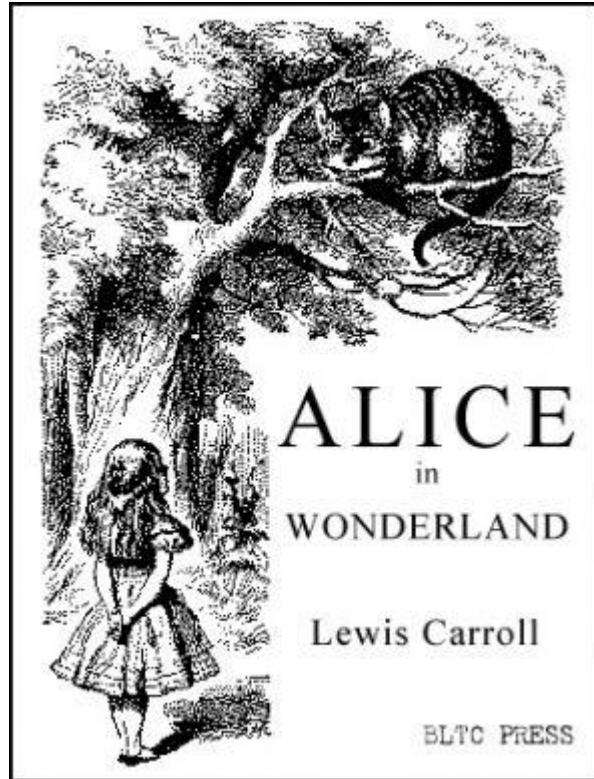
TS BS VÕ THÀNH LIÊM

Mục tiêu

Mục tiêu bài giảng

- Trình bày được khái niệm, tầm quan trọng của mục tiêu học tập và dạy-học lâm sàng theo mục tiêu.
- Mô tả được ba lĩnh vực, ba mức độ, bốn thành phần và năm tiêu chuẩn của mục tiêu học tập.
- Xác định được mục tiêu bài thực hành lâm sàng theo năm tiêu chuẩn của mục tiêu học tập.
- Chọn lựa được nội dung cốt lõi phù hợp mục tiêu cho bài dạy-học lâm sàng.
- Thể hiện nhận thức đúng về tầm quan trọng của dạy-học lâm sàng theo mục tiêu bằng việc xác định và công bố mục tiêu học tập cho người học trước mỗi bài giảng lâm sàng.

Tổng quan



- **Alice** hỏi mèo Cheshire: “ **Làm ơn chỉ cho tôi nên đi đường nào ?**”
- **Mèo** trả lời : “điều đó phụ thuộc phần lớn vào chỗ nào cô muốn đến”
- **Alice**: “ **tôi chẳng quan tâm phải đến chỗ nào**”
- **Mèo**: “Thế thì cần gì phải quan tâm phải đi đường nào”

(Alice ở xứ thần tiên)

Tổng quan

MTHT:

- Là bản đồ - kim chỉ nam cho chương trình đào tạo
- Là những phát biểu cụ thể, rõ ràng về những gì người học dự kiến sẽ biết, hiểu hoặc làm được sau khi hoàn thành một giai đoạn học tập (một bài học, một học phần, một khóa học). MTHT mô tả kết quả đầu ra mong đợi ở người học, thể hiện qua hành vi có thể quan sát và đo lường được

Tổng quan

MTHT:

MỤC ĐÍCH (GOAL)	MỤC TIÊU (OBJECTIVE)
Phát biểu chung (rộng) Ý định chung Mơ hồ Trừu tượng Khó đo lường Người dạy	Chuyên biệt Chính xác Xác thực Cụ thể Đo lường được Người học

Tổng quan

MTHT giúp người dạy

- Định hướng lựa chọn nội dung giảng dạy (dạy cái gì?).
- Định hướng lựa chọn phương pháp dạy-học phù hợp (dạy như thế nào?).
- Cung cấp cơ sở để thiết kế công cụ và phương pháp lượng giá kết quả học tập (lượng giá cái gì, lượng giá như thế nào?).
- Giúp đánh giá hiệu quả của quá trình giảng dạy.



Tổng quan

MTHT giúp người học

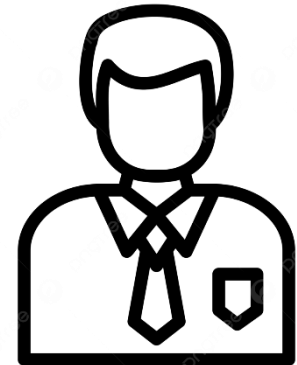
- Biết rõ đích đến, những gì cần đạt được sau quá trình học tập.
- Tập trung vào các nội dung quan trọng, tránh học lan man.
- Tăng động lực và tính chủ động trong học tập.
- Có cơ sở để tự lượng giá sự tiến bộ của bản thân.



Tổng quan

MTHT giúp người quản lý

- Cung cấp cơ sở để xây dựng, thẩm định và quản lý chương trình đào tạo.
- Là tiêu chí để đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo.



Đặc điểm MTHT

3 lĩnh vực MTHT (Domains of Learning - Bloom)



Đặc điểm MTHT

3 mức độ chính của MTHT (Simplified Levels)

Kiến thức

Vận dụng (Applying): Áp dụng, sử dụng, giải quyết vấn đề, phân tích, đánh giá...

Hiểu (Understanding): Giải thích, trình bày, tóm tắt, mô tả...

Nhớ/Thuộc (Remembering): Kể tên, liệt kê, định nghĩa...

Đặc điểm MTHT

3 mức độ chính của MTHT (Simplified Levels)



Thái độ

Hình thành giá trị/Nội tâm hóa (Valuing/Internalizing): Chấp nhận, cam kết, thể hiện niềm tin, hành động nhất quán theo giá trị đó.

Đáp ứng (Responding): Tham gia, hưởng ứng, thể hiện sự quan tâm.

Tiếp nhận/Nhận biết (Receiving): Lắng nghe, chú ý, nhận biết sự tồn tại của một giá trị/chuẩn mực.

Đặc điểm MTHT

3 mức độ chính của MTHT (Simplified Levels)

Hành vi

Làm thành thạo/Tự nhiên hóa (Articulation/Naturalization): Thực hiện nhuần nhuyễn, phối hợp nhiều kỹ năng, tự động hóa.

Làm đúng/Làm chủ thao tác (Manipulation/Precision): Thực hiện đúng quy trình, chính xác, độc lập hơn.

Bắt chước/Làm theo (Imitation): Quan sát và lặp lại thao tác.

Đặc điểm MTHT

4 thành phần cấu trúc của một MTHT

- Động từ hành động (Action Verb)
- Nội dung (Content)
- Điều kiện (Condition)
- Tiêu chuẩn (Standard/Criterion)

Đặc điểm MTHT

5 tiêu chuẩn của một MTHT tốt (SMART)

- S - Specific (Cụ thể, Sắt hợp)
- M - Measurable (Đo lường được)
- A - Achievable (Thực hiện được, Khả thi)
- R - Relevant (Phù hợp, Logic)
- T - Time-bound (Có thời hạn)

Xác định mục tiêu bài thực hành lâm sàng

Các bước cần thực hiện

- Xác định năng lực lâm sàng cần hình thành
- Phân tích năng lực thành các thành tố
- Viết mục tiêu theo 4 thành phần
- Kiểm tra theo tiêu chuẩn SMART

Xác định mục tiêu bài thực hành lâm sàng

Ví dụ:

- Hiểu về cách khám bụng..
- Trình bày được đúng trình tự các bước khám bụng toàn diện
- Thực hiện được đúng quy trình kỹ thuật khám bụng (nhìn, nghe, gõ, sờ) trên người bệnh mô phỏng, đạt ít nhất 80% điểm theo bảng kiểm

Xác định mục tiêu bài thực hành lâm sàng

Ví dụ:

MỤC TIÊU HỌC TẬP	S	M	A	R	T
Thực hiện được kỹ thuật chăm sóc vết thương	±	-	±	-	-
Thực hiện được kỹ thuật chăm sóc vết thương có nhiễm trùng rộng	±	±	-	-	-
Thực hiện được kỹ thuật chăm sóc vết thương có nhiễm trùng rộng nhưng không ảnh hưởng sinh hiệu, trong vòng 5 phút	+	+	-	-	-
Thực hiện được kỹ thuật chăm sóc vết thương, đủ các bước thao tác theo bảng kiểm trong vòng 30 phút	+	+	+	+	+

S - Specific (Cụ thể, Sát hợp)

M - Measurable (Đo lường được)

A - Achievable (Thực hiện được, Khả thi)

R - Relevant (Phù hợp, Logic)

T - Time-bound (Có thời hạn)

Xác định mục tiêu bài thực hành lâm sàng

Lựa chọn nội dung cốt lõi

- 1. Đối chiếu với mục tiêu
- 2. Xác định kiến thức nền tảng
- 3. Xác định các bước kỹ năng
- 4. Xác định các biểu hiện thái độ
- 5. Sắp xếp logic
- 6. Loại bỏ nội dung không cần thiết

Xác định mục tiêu bài thực hành lâm sàng

Công bố mục tiêu

- Tạo sự rõ ràng và đồng thuận
- Định hướng và tập trung
- Tăng động lực học tập
- Thúc đẩy tính tự chủ
- Tạo cơ sở cho phản hồi
- Thể hiện sự chuyên nghiệp của người dạy

Bài tập thực hành

Thực hành

Tiêu đề



Bài tập 1: viết mục tiêu

(số ngày còn lại để khóa bài là 983 ngày)

- | | |
|---|-----------------------|
| ☐ Bài tập 1a: Viết mục tiêu kiến thức | ☐ |
| ☐ Bài tập 1b: Viết mục tiêu thái độ | ☐ |
| ☐ Bài tập 1c: Viết mục tiêu kỹ năng | ☐ |

Any questions?

Cảm ơn quý anh chị đã theo dõi